

ĐỀ ÁN

**Tự chủ của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Ninh Bình
thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
2. Luật Viên chức ngày 10/12/2025.
3. Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023.
4. Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
5. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
6. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
7. Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.
8. Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức.
9. Nghị định 234/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức.
10. Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
11. Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
12. Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.
13. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-

CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

14. Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

15. Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về chiến lược phát triển ngành Y tế tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

16. Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung, mức chi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh Ninh Bình.

17. Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phân cấp, quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

18. Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phân cấp, quản lý về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, hội quần chúng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Vị trí

Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Bệnh viện) là đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các bệnh viện tuyến Trung ương

2. Chức năng

Bệnh viện có chức năng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và tổ chức an dưỡng cho người bệnh và đối tượng khác có nhu cầu.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo các hình thức nội trú, ngoại trú, phục hồi chức năng ban ngày và tổ chức an dưỡng

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng.
- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Khám bệnh, chữa bệnh ban đầu cho người có thẻ bảo hiểm y tế.

- Hồi sức, cấp cứu.
- An dưỡng.
- Khám và chứng nhận sức khỏe theo quy định.
- Tham gia khám giám định xác định khuyết tật khi được trưng cầu.

b) Đào tạo nhân lực

- Là cơ sở đào tạo thực hành cho các cơ sở đào tạo chuyên ngành y và các cơ sở giáo dục đào tạo hợp pháp khác.
- Thực hiện việc đào tạo liên tục, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành phục hồi chức năng và cấp giấy chứng nhận theo đúng chương trình đào tạo.

c) Nghiên cứu khoa học

- Thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.
- Tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về công tác nghiên cứu khoa học trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.

d) Chỉ đạo tuyến về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

- Chỉ đạo tuyến dưới phát triển kỹ thuật, nâng cao chất lượng phục hồi chức năng theo sự phân công của Sở Y tế.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về xây dựng, phát triển mạng lưới và hoạt động phục hồi chức năng.

đ) Phòng bệnh

- Thực hiện việc tuyên truyền phòng ngừa khuyết tật, bệnh tật.
- Tham gia công tác phòng chống dịch bệnh theo quy định.

e) Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.
- Truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể người dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác phục hồi chức năng, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

g) Tư vấn cho người bệnh và gia đình người bệnh về phục hồi chức năng, tâm lý, giáo dục, hướng nghiệp, tạo cơ hội cho người bệnh tự lập trong cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

h) Thực hiện quy chế dược bệnh viện theo quy định hiện hành

i) Quản lý kinh tế: Quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; thực hiện xã hội hóa trong hoạt động của bệnh viện theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và sử dụng các nguồn viện trợ.

k) *Hợp tác quốc tế*

- Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

l) Tổ chức sản xuất, cung cấp và hướng dẫn sử dụng hiệu quả dụng cụ trợ giúp cho người bệnh. Hướng dẫn người dân sản xuất và sử dụng dụng cụ trợ giúp đơn giản cho người bệnh tại cộng đồng.

m) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo chuyên môn theo quy định và nhiệm vụ khác liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

4. Cơ cấu tổ chức

- Ban Giám đốc Bệnh viện gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các khoa, phòng chức năng

+ Các phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm 02 phòng:

(1) Phòng Tổ chức - Tài chính;

(2) Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng.

+ Các khoa chuyên môn gồm 04 khoa:

(1) Khoa Khám bệnh cấp cứu - Dinh dưỡng tiết chế;

(2) Khoa Dược - Cận lâm sàng;

(3) Khoa Điều trị;

(4) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.

5. Thực trạng về nhân lực làm việc tại Bệnh viện

a) Số lượng nhân lực làm việc tại Bệnh viện

Số lượng viên chức và lao động hợp đồng lao động: 79 người.

- Viên chức: 64 người.

- Hợp đồng lao động: 15 người (hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ 09 người; hợp đồng hỗ trợ, phục vụ 06 người).

b) Thực trạng đội ngũ cán bộ, viên chức và lao động

- Cơ cấu nhân lực theo trình độ chuyên môn:

STT	Trình độ chuyên môn	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng
I	Tổng số bác sĩ	17		
1	Bác sĩ chuyên khoa I	7	7	
2	Thạc sĩ Bác sĩ	2	2	
3	Bác sĩ	8	8	
II	Tổng số y sĩ	0	0	
III	Tổng số Dược sĩ	4		
1	Dược sĩ chuyên khoa I	3	3	
2	Dược sỹ đại học	1	1	
IV	Tổng số Điều dưỡng	34		
1	Thạc sĩ Điều dưỡng	1	1	
1	Điều dưỡng Đại học	14	11	3
2	Điều dưỡng Cao đẳng	19	18	1
V	Tổng số Kỹ thuật viên y	10		
1	Kỹ thuật viên Đại học	9	6	3
2	Cao đẳng	1	1	
VI	Tổng số viên chức, lao động khác	14	6	8
	Tổng cộng:	79	64	15

- Cơ cấu nhân lực theo độ tuổi:

Độ tuổi	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Từ 34 tuổi trở xuống	28	35,44
Từ 35-44 tuổi	42	53,16
Từ 45-54 tuổi	08	10,14
Trên 55 tuổi	01	1,26
Tổng cộng:	79	100

- Cơ cấu chức danh nghề nghiệp:

Chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Bác sĩ (hạng II, III,)	17	21,52
Điều dưỡng (hạng II, III, IV)	34	43,04
Kỹ thuật y (hạng II, III, IV)	10	12,66
Dược sĩ (hạng II, III, IV)	04	5,06
Khác	14	17,72
Tổng cộng:	79	100

6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Giường bệnh nội trú kế hoạch	Giường	100	120	120	160	160
2	Khám bệnh	Lần	1.972	1.500	.3313	3.616	4476
3	Bệnh nhân điều trị nội trú	Người	1.461	1.080	3.091	3.377	4242
5	Ngày điều trị nội trú	Ngày	29.366	27.000	49.676	55.382	70.799
6	Ngày điều trị nội trú trung bình	Ngày	20,1	25	16,45	16,39	16,84
7	Công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch	%	82,6	100	113,41	126,44	121,23

9	Bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	150	150	183	214	213
10	Chụp X-quang	Lần	150	300	1.177	1.155	1080
11	Siêu âm	Lần	400	420	290	111	75
12	Tiêu bản xét nghiệm	Tiêu bản	1.720	2.000	4.870	7.212	5982
13	Điện tim	Ca	85	304	58	52	160
14	Bệnh nhân chuyển tuyến trên	Lượt	18	12	33	44	56
	<i>Tỷ lệ chuyển tuyến trên chung</i>	%	1,23	1,1	1,07	1,3	1.2

7. Thực hiện các chỉ tiêu về tài chính giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, với những giải pháp đồng bộ Bệnh viện đã tăng thu, tiết kiệm chi và tự cân đối thu, chi (từ năm 2023 đến năm 2025), sử dụng nguồn tài chính có hiệu quả, không đề nghị ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên. Số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
A	Kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên					
I	Giao tự chủ	4.280	5.208	0	0	0
1	Dự toán giao	4.280	5.208			
2	Số kinh phí đã thực hiện	4.280	5.208			
3	Số kinh phí tiết kiệm được					
II	Không giao tự chủ	2.062	7.796	2.641	1.907	5.136
1	Mua sắm	442	289	313	1018	663
2	Sửa chữa	710	2.986	1.753	887	3.500
3	Đặc thù	910	4.521	575	2	973

4	Chi các nhiệm vụ tính giao và chi khác					
B	Thu, chi hoạt động dịch vụ					
I	Số thu	7.224	5.300	18.524	27.045	37.278,8
1	Thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thu học phí	7.224	5.300	18.524	25.902	36.810
-	Thu từ bảo hiểm y tế	7.224	5.300	17.121	23.918	31.883
-	Thu trực tiếp từ người bệnh			1.403	1.984	4.927
2	Thu dịch vụ y tế khác				1.143	
3	Thu khác					468,8
-	Lãi tiền gửi					5,8
-	Thu tiền ăn bệnh nhân					463
II	Số chi	5.436	2.067	12.059	19.105	20.899
1	Chi tiền lương ngạch bậc, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương; tiền lương theo lao động hợp đồng (nếu có)	2.732	805	6.917	8.784	11.857
2	Chi mua sắm phục vụ chuyên môn	1.789	1020	3.230	5.077	3.882
3	Chi quản lý, chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên	631	162	1.762	5.049	2.223
4	Chi khác	284	80	150	195	2.937
III	Chênh lệch thu chi	1.788	3.233	6.465	7.940	16.379,8

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Từ năm 2023 đến nay, Bệnh viện cân đối và đảm bảo được toàn bộ các nội dung chi thường xuyên tại Bệnh viện, ngân sách nhà nước không phải cấp cho chi thường xuyên.

- Bệnh viện luôn chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ với chất lượng cao.

- Cán bộ, nhân viên Bệnh viện được đào tạo cơ bản, chính quy, nhiệt tình với công việc, yêu nghề, đoàn kết, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ.

- Trang thiết bị được đầu tư cơ bản đáp ứng được yêu cầu về hoạt động chuyên môn của Bệnh viện.

2. Khó khăn

a) Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, thiếu cán bộ có kinh nghiệm, đặc biệt là có trình độ cao, chuyên khoa sâu để tiếp nhận, triển khai các kỹ thuật mới. Công tác tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao còn khó khăn, đặc biệt ở các chuyên ngành phục hồi chức năng. Trong điều kiện tự chủ, đây là thách thức vì Bệnh viện muốn phát triển kỹ thuật cao, chuyển đổi số và quản trị hiện đại thì phải có nguồn nhân lực phù hợp.

- Nhân lực phục vụ công tác đấu thầu, mua sắm còn thiếu và chủ yếu kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Có sự mất cân đối giữa quy mô cơ sở hạ tầng thiết kế và quy mô hoạt động thực tế. Công suất sử dụng giường bệnh luôn ở mức rất cao, có những thời điểm trong năm 2025 vượt 100%, làm tăng tình trạng quá tải, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ, sự hài lòng người bệnh và tạo áp lực rất lớn lên hạ tầng, trang thiết bị, môi trường Bệnh viện.

- Cơ sở vật chất đã được đưa vào sử dụng từ năm 1990, nhiều hạng mục xuống cấp. Hệ thống phòng cháy chữa cháy, một số công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật chưa còn phù hợp hoàn toàn với quy mô hoạt động hiện tại.

c) Về cơ chế chính sách

Là đơn vị tự chủ chi thường xuyên, trong cơ cấu giá dịch vụ chưa bao gồm chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản nhưng hàng năm nguồn kinh phí ngân sách cấp hỗ trợ cho Bệnh viện để mua sắm, sửa chữa máy móc trang thiết bị, cơ sở hạ tầng ít nên chưa đáp ứng được so với yêu cầu để duy trì, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ công tác khám chữa bệnh.

d) Công tác chuyên môn

Bệnh viện phát triển nhanh hơn dự kiến. Quy mô giường bệnh nội trú tăng từ 120 lên 160 giường năm 2024, tuy nhiên năm 2025 số lượt điều trị nội trú tăng 121%, cho thấy nhu cầu điều trị nội trú tăng nhanh hơn tốc độ mở rộng giường bệnh.

đ) Về công tác tài chính

Nguồn thu vẫn phụ thuộc lớn vào quỹ bảo hiểm y tế. Áp lực chi cho tiền lương, vật tư y tế, thuốc ngày càng tăng nhất là khi cải cách tiền lương nhưng giá dịch vụ chưa được điều chỉnh kịp thời.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Bệnh viện đạt tiêu chuẩn Bệnh viện chuyên khoa hạng II cơ cấu 300 giường bệnh, có cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Đời sống vật chất tinh thần của cán bộ, viên chức ngày một nâng cao, môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, Bệnh viện đạt tiêu chuẩn Bệnh viện chuyên khoa hạng II, có 300 giường bệnh với 10 khoa phòng, có trên 50% Bác sỹ có trình độ sau đại học.

- Công tác khám chữa bệnh hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng chăm sóc toàn diện, phát triển được nhiều kỹ thuật mới và kỹ thuật vượt tuyến. Đến năm 2030, thực hiện được trên 70% kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật của bệnh viện chuyên khoa hạng II.

- Có cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật khang trang: Phần đầu hoàn thành xây dựng khu nhà người bệnh điều trị nội trú; trang thiết bị y tế đầy đủ phục vụ cho công tác khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng cho người bệnh.

- Tích cực, chủ động phòng chống dịch bệnh; giông bão, cháy nổ.

- Công tác xử lý chất thải y tế, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện thực hiện đúng quy định.

- Đảm bảo an ninh, an toàn Bệnh viện.

- Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, hướng tới hài lòng người bệnh.

- Tiếp tục cải thiện đời sống của cán bộ viên chức, nâng mức thu nhập tăng thêm hàng năm.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BỆNH VIỆN

1. Phát triển chuyên môn, khoa học kỹ thuật

- Phát triển các kỹ thuật chuyên ngành phục hồi chức năng theo chức năng Bệnh viện chuyên khoa hạng II. Trong giai đoạn 2026-2030, thực hiện tối thiểu 15 dịch vụ kỹ thuật mới phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo tuyên và công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Tăng cường chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị, Hội đồng khoa học kỹ thuật, Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, Hội đồng điều dưỡng, Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn.

2. Định hướng phát triển về quy mô giường bệnh

Căn cứ Kế hoạch trung hạn phát triển bệnh viện, tình hình thực tế, khả năng cân đối nguồn thu chi, quy mô giường bệnh đến năm 2030 dự kiến như sau:

- Năm 2026: 160 giường bệnh;
- Năm 2027: 200 giường bệnh;
- Năm 2028: 200 giường bệnh;
- Năm 2029: 250 giường bệnh;
- Năm 2030: 300 giường bệnh.

3. Định hướng phát triển về bộ máy nhân sự

a) Giai đoạn 1 từ năm 2026 đến năm 2028

Bệnh viện có 04 khoa và 02 phòng:

- (1) Phòng Tổ chức - Tài chính;
- (2) Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng;
- (3) Khoa Khám bệnh cấp cứu - Dinh dưỡng tiết chế;
- (4) Khoa Dược - Cận lâm sàng;
- (5) Khoa Điều trị;
- (6) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.

b) Giai đoạn 2 từ năm 2029 đến năm 2030

Bệnh viện có tổng số 10 khoa, phòng gồm 06 khoa và 04 phòng như sau:

- (1) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- (2) Phòng Tài chính - Kế toán;
- (3) Phòng Kế hoạch - Dinh dưỡng tiết chế;
- (4) Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội.

- (5) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu;
- (6) Khoa Dược - Cận lâm sàng;
- (7) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng 1;
- (8) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng 2;
- (9) Khoa Phục hồi chức năng nhi;
- (10) Khoa Chấn thương và tổn thương tuỷ sống.

4. Định hướng phát triển nguồn nhân lực y tế

a) Đổi mới công tác cán bộ

- Tiêu chuẩn hóa và cân đối nhu cầu nhân lực y tế về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo từng khoa, phòng và kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ trong từng lĩnh vực quản lý.

- Rà soát nhân lực về số lượng, cơ cấu trình độ, những bất cập trong bố trí, sử dụng nhân lực của các khoa phòng. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để giữ chân người giỏi, để họ tích cực cống hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.

- Xác định nhu cầu về nhân lực của từng khoa phòng.

- Điều chỉnh đội ngũ cán bộ chuyên môn hợp lý trong từng lĩnh vực.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm về đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, quản lý nhà nước cho cán bộ, viên chức. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

b) Đào tạo nguồn nhân lực

- Hằng năm, cử cán bộ đi học sau đại học. Khuyến khích cán bộ đào tạo sau đại học và đào tạo nâng cao chuyên môn. Đến năm 2030 đạt trên 50% bác sỹ đào tạo sau đại học, trong đó có ít nhất 03 bác sỹ chuyên khoa II.

- Liên kết với các bệnh viện tuyến trung ương để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề theo hình thức cử cán bộ đi đào tạo ở các bệnh viện trung ương hoặc mời cán bộ về chuyển giao kỹ thuật tại chỗ hoặc thực hiện theo Đề án 1816 của Bộ Y tế.

5. Cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí

- Ưu tiên ngân sách Nhà nước trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế phục vụ công tác điều trị.

- Xây mới khu nhà điều trị người bệnh nội trú.

- Đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ công tác điều trị, phục hồi chức năng.

6. Phát triển khoa học công nghệ, kỹ thuật

- Từng bước hiện đại hóa kỹ thuật y học chuyên môn sâu trong lĩnh vực khám chữa bệnh. Xây dựng một số Labo xét nghiệm chuẩn, trang bị các kỹ thuật công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xét nghiệm chẩn đoán.
- Đầu tư đúng mức và có hiệu quả cho việc ứng dụng các phương pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải y tế nhằm bảo vệ môi trường.
- Danh mục kỹ thuật đến 2030 đạt trên 75% theo phân tuyến kỹ thuật.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

1. Bệnh viện hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (tự chủ nhóm 2).
2. Giám đốc Bệnh viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật đối với việc điều hành và kết quả triển khai quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm chất lượng, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ CỤ THỂ

1. Về thực hiện nhiệm vụ

Bệnh viện thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xác định nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Thực hiện nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế của đơn vị.
- Tổ chức hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các hoạt động dịch vụ khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và theo quy định của pháp luật.
- Hằng năm, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn và kế hoạch hoạt động dịch vụ của đơn vị; báo cáo Sở Y tế để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng chuyên môn và điều kiện thực hiện của đơn vị.

- Quyết định mua sắm tài sản, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay, vốn huy động hợp pháp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền.

- Tham gia đấu thầu, cung ứng dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

- Trên cơ sở danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành và nhu cầu thực tế, đơn vị xây dựng hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật theo phân cấp quản lý chuyên môn của ngành y tế.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung các quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị. tổ chức thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền và triển khai áp dụng thống nhất trong toàn đơn vị theo quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức triển khai bệnh án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý, khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình và quy định của Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Về tổ chức bộ máy

a) Ban Giám đốc Bệnh viện

- Ban Giám đốc Bệnh viện gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật).

- Giám đốc Bệnh viện là người đứng đầu Bệnh viện, đại diện cho Bệnh viện trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Bệnh viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Bệnh viện.

- Phó Giám đốc Bệnh viện là người giúp Giám đốc Bệnh viện phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện, trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Bệnh viện vắng mặt một Phó Giám đốc Bệnh viện được Giám đốc Bệnh viện ủy quyền điều hành mọi hoạt động của Bệnh viện.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

b) Các khoa, phòng chức năng

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm 04 phòng:

- (1) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- (2) Phòng Tài chính - Kế toán;
- (3) Phòng Kế hoạch - Dinh dưỡng tiết chế;
- (4) Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội.

- Các khoa chuyên môn gồm 06 khoa:

- (1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu;
- (2) Khoa Dược - Cận lâm sàng;
- (3) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng 1;
- (4) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng 2;
- (5) Khoa Phục hồi chức năng nhi;
- (6) Khoa Chấn thương và tổn thương tuỷ sống.

3. Về nhân sự

a) Số lượng người làm việc giai đoạn 2026-2030

- Bệnh viện tổ chức xây dựng và rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của đơn vị phù hợp với kế hoạch phát triển từng giai đoạn của Bệnh viện.

- Căn cứ tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và khối lượng công việc thực tế bảo đảm phù hợp với mức độ tự chủ tài chính, định mức chuyên môn ngành y tế và khả năng cân đối nguồn lực của đơn vị để thực hiện tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao theo từng thời điểm cụ thể.

- Dự kiến số lượng người làm việc giai đoạn 2026-2030 như sau:

- + Năm 2026: 111 người;
- + Năm 2027: 182 người;
- + Năm 2028: 182 người;

+ Năm 2029: 227 người;

+ Năm 2030: 273 người.

- Số lượng người làm việc của Bệnh viện do Giám đốc Bệnh viện quyết định đảm bảo định mức tối thiểu theo quy định của pháp luật, phù hợp với cơ cấu, vị trí việc làm và khả năng tài chính của đơn vị, đảm bảo chất lượng cung cấp các dịch vụ cho người bệnh; quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức và người lao động và các quy định của pháp luật.

b) Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Bệnh viện quyết định thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Về tài chính

Bệnh viện thực hiện Quyết định số 777/QĐ-SYT ngày 27/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Ninh Bình.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Ninh Bình

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Đề án tự chủ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo Sở Y tế, Sở Nội vụ kết quả triển khai thực hiện Đề án tự chủ; đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Đề án tự chủ giai đoạn 2026-2030 sau khi kết thúc.

2. Sở Y tế

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để Bệnh viện thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo đúng Đề án vị trí việc làm đã xây dựng và thực hiện Đề án tự chủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị sau khi kết thúc Đề án tự chủ giai đoạn 2026-2030.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự của Bệnh viện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Phối hợp với Sở Y tế tạo điều kiện để Bệnh viện tổ chức thực hiện tốt Đề án.

II. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỀ ÁN

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có các vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh, Bệnh viện báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp./.